TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **445/**2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-8-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X – THÀNH PHỐ H

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Vũ Trường Giang;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Quỳnh Mai – Thư ký Toà án nhân dân Quận X, Tp. H.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2023/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 về "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị Tuyết M, sinh năm 1989

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Thường trú: Số 542 (lầu 2) Bà H, Phường E, Quận X, Tp. H

Địa chỉ liên lạc: Số 327 lô D chung cư Lý Thường K, Phường S, Quận O, Tp. H

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1989 (*vắng mặt lần 2)*

Thường trú: Số 542 (lầu 2) Bà H, Phường Q, Quận X, Tp. H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/6/2023 và bản tự khai, nguyên đơn bà Bùi Thị Tuyết M trình bày: Bà và ông Nguyễn Trung H chung sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường E, Quận X, Thành phố H. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận nhưng mấy năm sau Ông H bắt đầu chơi cờ bạc, thiếu nợ nhiều nơi ảnh hưởng đến tinh thần và công việc của bà. Từ đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hai bên đã nhiều lần nói chuyện, trao đổi nhằm giải nhưng vẫn không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà đề nghị Tòa án được ly hôn với Ông H.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Thiên L, sinh ngày 18/01/2019. Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, ông bà tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Trung H nhưng Ông H không nộp văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do vắng mặt Ông H. Tại phiên tòa hôm nay, dù đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tống đạt xét xử lần hai hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn Trung H có nơi cư trú tại Quận X, Thành phố H nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận X. Ông H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ông H.

1.2 Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Tuyết M và ông Nguyễn Trung H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường E, Quận X, Thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48 cấp ngày 06/9/2018. Do đó, hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại bản tự khai và biên bản không tiến hành hòa giải được, Bà M trình bày, vợ chồng sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân do Ông H ham mê cờ bạc, dẫn đến thiếu nợ, các chủ nợ thường xuyên đến nhà đòi nợ gây ảnh hưởng tinh thần và công việc của bà, mâu thuẫn của ông bà ngày càng tăng, không giải quyết được.

Về phía Ông H, mặc dù đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng Ông H không đến Tòa, không nộp văn bản trình bày ý kiến, nguyện vọng.

Do đó, xét thấy khả năng đoàn tụ vợ chồng không còn, nên yêu cầu ly hôn của Bà M là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ vào bản tự khai và giấy khai sinh nguyên đơn cung cấp xác định Bà M và Ông H có 01 con chung tên Nguyễn Thiên L, sinh ngày 18/01/2019. Do Ông H không đến tòa trình bày ý kiến về việc nuôi con và cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho Bà M nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con ông bà tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, nợ chung: Theo lời khai của Bà M xác nhận thì vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, Tòa án không tiến hành ghi lời khai của Ông H được nên chưa có đủ căn cứ xác định vợ chồng có tài sản chung và nợ chung hay không. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

[3] Về án phí: Bà M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Tuyết M được ly hôn với ông Nguyễn Trung H (Giấy chứng nhận kết hôn số 48 do Ủy ban nhân dân Phường E, Quận X, Thành phố H cấp ngày 06/9/2018).

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thiên L, sinh ngày 18/01/2019 cho Bà M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông bà tự thỏa thuận.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng Ông H không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị Tuyết M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Bà M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0035141 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X. Bà M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. H;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận X;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận X;
- UBND P.E, Q.X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Hiếu Hạnh